

Số: 25/NQ-HĐND

Tây Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn;
thu - chi ngân sách xã năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂY HÒA
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 02310/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao dự toán thu, chi dự toán ngân sách năm 2026 của tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã về dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã năm 2026;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 08/7/2026 của UBND xã về việc điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh dự toán thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn; thu - chi ngân sách xã năm 2026, với nội dung như sau:

DVT: nghìn đồng

Nội dung	Dự toán giao đầu năm theo NQ số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025	Dự toán đề nghị điều chỉnh		Dự toán sau điều chỉnh	
		Tăng	Giảm		
A. PHẢN THU					
I. Tổng thu NSNN trên địa bàn	33.898.000	2.089.336			35.987.366

II. Thu ngân sách xã	243.052.000				270.962.535
- Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp, trong đó:	31.471.000				33.381.935
+ Các khoản thu xã hưởng 100%	17.101.000				17.101.000
+ Các khoản thu phân chia	14.370.000	1.910.935			16.280.935
- Thu viện trợ, tài trợ		2.679.688			2.679.688
- Thu chuyển nguồn		22.630.300			22.630.300
- Thu kết dư		689.612			689.612
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	211.581.000				211.581.000
B. PHÂN CHI					
Tổng chi Ngân sách xã	243.052.000				270.962.535
1. Chi đầu tư phát triển		1.910.935			1.910.935
2. Chi thường xuyên	238.835.000	22.630.300			261.465.300
3. Chi tài trợ viện trợ		2.679.688			2.679.688
4. Chi từ nguồn thu kết dư (chưa phân bổ)		689.612			689.612
5. Dự phòng chi	4.217.000				4.217.000

*** Lý do điều chỉnh:**

Về Phần thu

- Điều chỉnh tăng thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn **2.089.336.000đ**, do cơ quan Thuế cơ sở 8 thực hiện thu các khoản thuế liên quan đến việc sử dụng đất “đất được nhà nước giao” và hạch toán vào mục “Thu tiền sử dụng đất” với số tiền 1.189.336.000đ; còn lại số thu 900.000.000đ là dự kiến thu từ nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất dự án: Khép kín khu dân cư từ Nhà hàng Quân Thủy Tiên đến nương Cây Da Bàu đá (giai đoạn 2), khu phố Phú Thứ, thị trấn Phú Thứ để bố trí vốn thực hiện các công trình đầu tư công năm 2026 .

Trong đó, đồng thời điều chỉnh tăng các khoản thu phân chia ngân sách xã **1.910.935.000đ** (theo tỷ lệ ngân sách xã được hưởng) gồm: 1.010.935.000đ do Thuế thu được trích lại ngân sách xã và 900.000.000đ dự kiến thu từ nguồn bán đấu giá quyền sử dụng đất xã hưởng 100%.

- Điều chỉnh tăng thu tài trợ **2.679.688.000đ**, do được tài trợ theo Hợp đồng tài trợ số 339-2025/BTT ngày 20/12/2025 của Báo Tuổi trẻ.

- Điều chỉnh tăng thu chuyển nguồn **22.630.300.000đ**, do điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025, các khoản thu này được hạch toán tăng thu vào ngân sách xã theo quy định tại Điều 66, Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

- Điều chỉnh tăng thu kết dư **689.612.000đ**, do điều chỉnh quyết toán ngân sách nhà nước năm 2025, theo quy định tại khoản b, điểm 2, điều 33, Nghị định 73/2026/NĐ-CP:

“Kết dư ngân sách cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau”.

Về Phân chi

- Điều chỉnh tăng chi đầu tư phát triển: **1.910.935.000đ**, do điều chỉnh tăng thu đầu tư phát triển nên điều chỉnh tăng chi đầu tư phát triển tương ứng. Trong đó: dự kiến 900.000.000đ để phân bổ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn xã; số còn lại chưa phân bổ chi tiết 1.010.935.000đ.

- Điều chỉnh tăng chi thường xuyên **22.630.300.000đ**, tăng do thực hiện phân bổ từ nguồn thu chuyên nguồn.

- Điều chỉnh tăng chi tài trợ **2.679.688.000đ**, tăng do phân bổ từ nguồn thu tài trợ của Báo Tuổi trẻ để thực hiện đối với công trình Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Phú Thứ, hạng mục 06 phòng học điểm trường thôn Phước Thịnh.

- Điều chỉnh tăng chi kết dư ngân sách: **689.612.000đ**, tăng do có phát sinh nguồn thu kết dư, chưa phân bổ chi tiết.

(Chi tiết kèm theo các phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; thực hiện việc điều chỉnh dự toán đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành. Chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác, trung thực về số liệu, nội dung lập điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định pháp luật về Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết của HĐND xã và các quy định pháp luật liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá II, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị có liên quan;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT + PH.



Phan Xuân Hạnh

PHỤ LỤC DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ PHÂN BỐ SAU ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 10/7/2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: ngàn đồng

Stt	Nội dung	Dự toán chi tiết bổ sung điều chỉnh	Dự toán chi tiết năm 2026 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Chi đầu tư phát triển	1.910.935	1.910.935	
1.1	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất xã hưởng	900.000	900.000	
	Đầu tư nâng cấp các tuyến đường nội bộ tại khu dân cư từ Nhà hàng Quân Thủy Tiên đến nương cây da Bàu Đá	300.000	300.000	
	Đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các điểm trường Mầm non trên địa bàn xã Tây Hòa	300.000	300.000	
	Đầu tư nâng cấp tuyến đường giao thông nội đồng cầu Khum - Bờ lô 13, thôn Phước Nông, xã Tây Hòa	300.000	300.000	
1,2	Chưa phân bổ chi tiết	1.010.935	1.010.935	
2.	Chi tài trợ, viện trợ	2.679.687,7	2.679.687,7	
	Đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Phú Thứ, hạng mục 06 phòng học điểm trường thôn Phước Thịnh và Hợp đồng tài trợ số 339-2025/BTT ngày 20/12/2025 của Báo Tuổi trẻ	2.679.687,7	2.679.687,7	

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 25 /NQ-HĐND ngày 10/7/2026 của HĐND xã)

Đơn vị tính: ngàn đồng



Nội dung	Dự toán năm 2026 giao theo NQ số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025		Dự toán đề nghị điều chỉnh tăng giảm năm 2026		Dự toán sau điều chỉnh tăng giảm năm 2026	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5	6
TỔNG THU	245.479.000	243.052.000	28.088.936	27.910.535	273.567.936	270.962.535
I. Các khoản thu 100%	17.163.000	17.101.000	0	0	17.163.000	17.101.000
- Phí, lệ phí	2.050.000	2.050.000			2.050.000	2.050.000
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	5.380.000	5.380.000			5.380.000	5.380.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	25.000	24.000			25.000	24.000
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	7.308.000	7.308.000			7.308.000	7.308.000
- Thuế tài nguyên	2.089.000	2.089.000			2.089.000	2.089.000
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	311.000	250.000			311.000	250.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	16.735.000	14.370.000	2.089.336	1.910.935	18.824.336	16.280.935

- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
- Thuế GTGT	8.238.000	8.238.000			8.238.000	8.238.000
- Thuế TNDN	1.284.000	1.284.000			1.284.000	1.284.000
- Thuế TNCN	4.848.000	4.848.000			4.848.000	4.848.000
- Thuế tiêu thụ đặc biệt	29.000				29.000	
- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1.500.000				1.500.000	
- Thu tiền cho thuê đất	836.000				836.000	
- Các loại thuế khác						
- Thu tiền sử dụng đất			2.089.336,0	1.910.935,0	2.089.336,0	1.910.935,0
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			2.679.687,7	2.679.687,7	2.679.687,7	2.679.687,7
IV. Thu chuyển nguồn			22.630.299,6	22.630.299,6	22.630.299,6	22.630.299,6
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			689.612,5	689.612,5	689.612,5	689.612,5
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	211.581.000	211.581.000	0,0	0,0	211.581.000	211.581.000
1. Bổ sung cân đối ngân sách	141.428.000	141.428.000			141.428.000	141.428.000
2. Bổ sung ngân sách có mục tiêu	70.153.000	70.153.000			70.153.000	70.153.000
3. Bổ sung có mục tiêu theo nguyên trạng						

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐND, ngày 10/7/2026 của HĐND xã Tây Hoà)

Đơn vị: ngàn đồng

Nội dung	Dự toán năm 2026 giao theo NQ số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025			Dự toán điều chỉnh tăng, giảm năm 2026			Dự toán sau điều chỉnh		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số chi	243.052.000	0	238.835.000	27.910.536	1.910.935	25.999.600	270.962.535	1.910.935	264.834.600
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	5.024.000		5.024.000	0		0	5.024.000		5.024.000
- Chi dân quân tự vệ	2.744.000		2.744.000	0		0	2.744.000		2.744.000
- Chi trật tự an toàn xã hội	2.280.000		2.280.000	0		0	2.280.000		2.280.000
2. Chi giáo dục	0			0		0	0		
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			0		0	0		
4. Chi y tế	0			0		0	0		
5. Chi văn hóa, thông tin	400.000		400.000	0		0	400.000		400.000
6. Chi phát thanh, truyền thanh	0			0		0	0		
7. Chi thể dục, thể thao	0			0		0	0		
8. Chi bảo vệ môi trường	0			0		0	0		
9. Chi giáo dục đào tạo và dạy nghề	118.066.000		118.066.000	0		0	118.066.000		118.066.000
10. Chi các hoạt động kinh tế	3.468.000		3.468.000	0		0	3.468.000		3.468.000
- Giao thông	600.000		600.000	0		0	600.000		600.000
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	547.000		547.000	0		0	547.000		547.000
- Thị chính	0			0			0		
- Thương mại, du lịch	0			0			0		
- Các hoạt động kinh tế khác	2.321.000		2.321.000	0		0	2.321.000		2.321.000
11. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	51.967.000		47.750.000	22.630.300		22.630.300	74.597.300		70.380.300
12. Chi cho công tác xã hội	59.910.000		59.910.000	0		0	59.910.000		59.910.000

13. Chi chuyển nguồn	0								
14. Chi sự nghiệp CTMTQG	0			0			0,0		
15. Dự phòng	4.217.000		4.217.000	0		0	4.217.000,0		4.217.000,0
16. Chi đầu tư phát triển				1.910.935,0	1.910.935,0	0,0	1.910.935,0	1.910.935,0	0,0
17. Chi viện trợ tài trợ				2.679.687,7		2.679.687,7	2.679.687,7		2.679.687,7
18. Chi kết dư ngân sách xã				689.612,0		689.612,0	689.612,0		689.612,0